

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2017/HS-ST
Ngày: 27/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lương Văn Hịa

Ông: Lò Thanh Hồng

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2017/TLHS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2017/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mùa Xùa P**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1966 tại Điện Biên; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Bản Hin Phon, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: không; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mùa Sổng H (đã chết) và bà: Vàng Thị M; có vợ là: Chá Thị D và 06 con, con lớn nhất 30 tuổi, con nhỏ nhất 18 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính; ngày 01/9/2017 bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*** Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T - chức vụ: Chủ tịch UBND xã H, huyện Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lò Văn T1 - chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã H, huyện Đ (có mặt).

*** Người làm chứng:**

- Ông Vừ Nhà T2, sinh năm 1956; địa chỉ: Bản Hin Phon, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

- Anh Vừ A C, sinh năm 1993; địa chỉ: Bản Hin Phon, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

- Ông Mùa A S, sinh năm 1975; địa chỉ: Bản Hin Phon, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

* *Người phiên dịch:* Ông Thào A D2 - sinh năm 1992, địa chỉ: Bản Gia Phú B, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu phát rừng làm nương trồng lúa nên khoảng tháng 11 năm 2016 Mùa Xùa P mang 01 con dao quắm một mình đến khu vực rừng phòng hộ đầu nguồn Huổi Cói thuộc bản Na Côm, xã H, huyện Đ để phát rừng làm nương; trong khoảng thời gian 10 ngày P đã chặt phát toàn bộ số cây trên diện tích rừng 1.900 m², khi đang phát rừng thì có Vừ Nhìa T2 đến yêu cầu P không được phát khu rừng này nên P dừng lại không phát nữa. Đến khoảng tháng 1 năm 2017 P tiếp tục đến khu vực rừng phòng hộ nêu trên, dùng dao quắm để phát rừng làm nương; trong khoảng thời gian 01 tháng P chặt phát cây trên diện tích đất rừng 7.617 m², trong lúc đang phát rừng thì có Mùa A S đi làm ruộng qua thấy P chặt phá rừng phòng hộ nên đã yêu cầu P dừng lại, nhưng P vẫn tiếp tục chặt phá. Sau khi phát xong, P để cây khô rồi gom lại đốt. Đến đầu tháng 3/2017 P gieo trồng lúa trên diện tích đất rừng đã chặt phá. Ngày 23/03/2017 đoàn công tác liên ngành do Hạt kiểm lâm huyện Đ chủ trì đã vào kiểm tra và lập biên bản vi phạm đối với Mùa Xùa P về việc chặt phá rừng phòng hộ, đồng thời ra quyết định đình chỉ việc chặt phá rừng làm nương trái phép.

Tổng diện tích rừng Mùa Xùa P chặt phá là 9.517 m² đã được quy hoạch tại bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Núa Ngam huyện Đ theo Chỉ thị 38/CT-TTg ngày 05/12/2005 và Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 14/01/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt báo cáo kết quả rà soát, quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2006-2020; tờ bản đồ số 4 giao đất giao rừng xã H theo Kế hoạch 388/KH-UBND ngày 20/02/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Diện tích rừng trên được xác định là rừng phòng hộ, trạng thái rừng hỗn giao tre-sắt-gỗ IIa, thuộc khoảnh 14, tiểu khu 763 khu vực đầu nguồn Huổi Cói, bản Na Côm, xã H, huyện Đ; diện tích đất rừng này do Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ đang quản lý.

Quá trình chặt phá rừng để làm nương, Mùa Xùa P đã dùng một con dao quắm dài 101,5cm, phần thép của dao dài 36cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, mũi dao bị gãy phần quắm, phần cán gỗ của dao dài 65,5cm, đường kính to nhất 4cm chặt phá và phát trắng toàn bộ số cây rừng trên diện tích 9.517 m².

Trữ lượng rừng bị chặt hạ tại khu vực rừng bị phá gồm: Sản lượng gỗ các loại từ nhóm IV đến nhóm VIII là 5.716 m³; củi tận thu là 3.574 m³; số cây gỗ có đường kính gốc dưới 8cm là 346 cây; số cây tre có đường kính từ 4cm đến 8cm là 2.331 cây; số cây sặt là 1.890 cây. Tổng giá trị trữ lượng rừng bị thiệt hại là

122.535.700 đồng (một trăm hai mươi hai triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm đồng).

Tại bản Cáo trạng số 189/QĐ-VKS-HS ngày 25/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Mùa Xùa P về tội: “Hủy hoại rừng” theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với Mùa Xùa P và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Điểm b Khoản 3 Điều 189; Điểm b, p, q Khoản 1 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; Khoản 3 Điều 7 và Điểm e Khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung tại Luật số 12/2017/QH14 của Quốc hội khóa 14): Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, 05 (năm) năm thử thách về tội Hủy hoại rừng; giao bị cáo cho UBND xã N, huyện Đ và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm là vật chứng của vụ án.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, Khoản 1 Điều 586, 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản cho Nhà nước là: 122.535.700 đồng (một trăm hai mươi hai triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm đồng).

- Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Mùa Xùa P thừa nhận đã có hành vi chặt phá rừng phòng hộ để trồng lúa mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép và nhận thức đó là vi phạm pháp luật, bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, bị cáo xin được cải tạo tại địa phương để có điều kiện khắc phục hậu quả đã gây ra.

Đại diện UBND xã H, huyện Đ (là Nguyên đơn dân sự) trình bày tại phiên tòa: Diện tích rừng mà Mùa Xùa P chặt phá 9.517 m² là rừng phòng hộ do UBND xã H quản lý (chủ rừng); sau khi việc phá rừng bị phát hiện và xử lý, bị cáo đã nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên đã chủ động xin trồng cây lên diện tích rừng đã chặt phá, nay số cây P trồng đều đang phát triển tốt; đối với giá trị thiệt hại trữ lượng rừng là 122.535.700 đồng yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2016 đến tháng 01 năm 2017, tại khu vực rừng đầu nguồn Huồi Cối, bản Na Côm, xã H, huyện Đ, Mùa Xùa P đã có hành vi dùng dao quắm chặt phá trái phép rừng

phòng hộ thuộc khoảnh 14, tiểu khu 763, trạng thái rừng hỗn giao (IIa) có tổng diện tích là 9.517 m² do Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên quản lý; thiệt hại về trữ lượng rừng có tổng giá trị là 122.535.700 đồng (một trăm hai mươi hai triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm đồng).

Tác dụng của rừng phòng hộ là bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đất, chống xói mòn, hạn chế thiên tai, điều hòa khí hậu, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái.

Mùa Xùa P đã được tham dự các cuộc họp dân bản, được nghe cán bộ kiểm lâm tuyên truyền về khu vực chặt phá là đất rừng phòng hộ cần được bảo vệ, không được chặt phá; nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, diện tích đất trồng lúa ngô ít, không đủ để sản xuất lương thực phục vụ cuộc sống cho gia đình nên Mùa Xùa P đã chặt phá rừng phòng hộ với mục đích để lấy đất trồng lúa làm nương.

Tại phiên tòa, bị cáo Mùa Xùa P khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với: Biên bản kiểm tra hiện trường; trích lục bản đồ khu đất rừng bị chặt phá; Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Núa Ngam; Bản đồ giao đất giao rừng xã H; Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 14/01/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt báo cáo kết quả rà soát, quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2006-2020; Kế hoạch 388/KH-UBND ngày 20/02/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về rà soát, hoàn chỉnh thủ tục giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; các Biên bản đo đếm diện tích, tính toán trữ lượng rừng bị thiệt hại; Kết luận định giá cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi chặt phá rừng phòng hộ mà Mùa Xùa P đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm phạm đến sự bền vững và ổn định của môi trường, gây thiệt hại nghiêm trọng cho môi trường sinh thái. Mùa Xùa P có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố Mùa Xùa P về tội "Hủy hoại rừng" theo Điểm b Khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ vào Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung tại Luật số 12/2017/QH14) và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội, thì hành vi chặt phá rừng phòng hộ trái phép của Mùa Xùa P được quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn Điểm b Khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên được áp dụng.

Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 500 triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...e) Rừng phòng hộ có diện tích từ 7.000 mét vuông (m^2) đến dưới 10.000 mét vuông (m^2)".

[2] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Mùa Xùa P không được học văn hóa nên nhận thức và hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế; bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình cơ quan điều tra bị cáo đã tự nguyện trồng lại cây trên đất rừng đã chặt phá; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực giúp đỡ Hạt kiểm lâm huyện Đ phát hiện, điều tra, xử lý một số vụ việc phá rừng khác, trong đó có 2 vụ đã khởi tố hình sự, một số vụ khác đã xử lý vi phạm hành chính (thể hiện tại văn bản số 275A ngày 10/11/2017 của Hạt kiểm lâm huyện Đ). Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, p, q Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, Mùa Xùa P phạm tội rất nghiêm trọng nhưng xuất phát từ kinh tế khó khăn, thiếu đất để sản xuất lương thực phục vụ đời sống gia đình nên bị cáo đã phá rừng làm nương trồng lúa; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên có thể xử phạt tù đối với bị cáo nhưng cho bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự cũng đủ để bị cáo cải tạo thành công dân có ích, đồng thời để tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động chăm sóc gia đình và tích cực trồng cây lên phần đất rừng đã chặt phá, khắc phục thiệt hại rừng đã gây ra, đây cũng là thể hiện chính sách khoan hồng, tính nhân văn của pháp luật đối với người phạm tội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, thu nhập từ nghề sản xuất nông nghiệp thấp, không ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chặt, đốt rừng phòng hộ đã gây thiệt hại về trữ lượng rừng là 122.535.700 đồng (một trăm hai mươi hai triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm đồng). Đây là tài sản của Nhà nước nên cần căn cứ vào các quy định tại Điều 584, 585, Khoản 1 Điều 586, 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho Nhà nước.

Đối với thiệt hại về môi trường sinh thái, Hội đồng định giá tài sản không có đủ cơ sở xác định được nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Bị cáo đã sử dụng một con dao quắm làm công cụ, phương tiện để phá hoại rừng - đây là dao của bị cáo đã sử dụng cũ, không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Mùa Xùa P thuộc hộ nghèo và là dân tộc thiểu số, sinh sống ở bản, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số

582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời bị cáo có đơn xin miễn án phí nên căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, căn miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điểm b Khoản 3 Điều 189; Điểm b, p, q Khoản 1 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; Khoản 3 Điều 7 và Điểm e Khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung tại Luật số 12/2017/QH14 của Quốc hội khóa 14);

- Tuyên bố: Bị cáo Mùa Xùa P phạm tội "Hủy hoại rừng".

- Xử phạt bị cáo Mùa Xùa P **03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm**. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (27/11/2017).

Giao bị cáo Mùa Xùa P cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Mùa Xùa P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Mùa Xùa P phải bồi thường cho Nhà nước số tiền: 122.535.700 đồng (một trăm hai mươi hai triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Mùa Xùa P chậm thực hiện nghĩa vụ đối với khoản tiền phải bồi thường nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Áp dụng Điểm a, đ Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một con dao quắm dài 101,5cm, phần thép của dao dài 36cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, mũi dao bị gãy phần quắm, phần cán gỗ của dao dài 65,5cm, đường kính to nhất 4cm (theo Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng ngày 23/6/2017 của Hạt kiểm lâm huyện Đ).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Mùa Xùa P có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/11/2017). Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/11/2017).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Đội HSNV Công an huyện Đ;
- UBND xã N, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Lưu VP TA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Hoàng Thị Hòa

